

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HC-ST
Ngày 26-7-2019
V/v khiếu kiện quyết định hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TV

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lực

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kiên Ninh

Bà Sơn Thị Học

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Thia - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh TV.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh TV tham gia phiên tòa: Ông Mai Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh TV xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 11/2018/TLST-HC ngày 22 tháng 6 năm 2018 về việc khiếu kiện quyết định hành chính.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 31/2019/QĐXXST-HC ngày 04 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Ngô Thị LH, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh TV (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Anh Lê Nhựt H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp SV, xã PT, huyện CL, tỉnh TV (theo văn bản ủy quyền ngày 26 tháng 12 năm 2018, có mặt).

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TC, tỉnh TV.

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh TV (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ngô Văn T, sinh năm 1945 (vắng mặt).

2. Bà Ngô Thị N, sinh năm 1953 (vắng mặt).

3. Ông Ngô Văn N, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm A, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh TV.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T, bà N, ông N: Anh Lê Nhựt H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp SV, xã PT, huyện CL, tỉnh TV (theo văn bản ủy quyền ngày 26 tháng 12 năm 2018, có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 6 năm 2018 của bà Ngô Thị LH và các lời khai tại Tòa án của anh Lê Nhựt H là người đại diện theo ủy quyền của bà H trình bày:*

Ngày 16/12/2016, bà H có làm đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện TC bồi thường giá trị đất và H lợi trên đất. Ngày 28 tháng 02 năm 2017, Ủy ban nhân dân huyện TC ban hành công văn số 117/UBND - NC trả lời đơn với nội dung bác yêu cầu của bà H về việc yêu cầu bồi thường giá trị đất và H lợi trên đất.

Không đồng ý nội dung trên, ngày 22/5/2017 bà H làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TC. Ngày 24 tháng 7 năm 2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TC ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 1156/QĐ - UBND do ông Lê HP, chức vụ: Chủ tịch ký với nội dung bác toàn bộ yêu cầu bồi thường giá trị đất có diện tích 191,4m² và H lợi trên đất, trả lại đơn khiếu nại của bà H.

Ngày 11/6/2018, bà H nộp đơn khởi kiện Quyết định giải quyết khiếu nại số 1156/QĐ - UBND ngày 24/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TC, bà H cho rằng nội dung quyết định giải quyết khiếu nại không bồi thường giá trị đất diện tích 191,4m² và H lợi trên đất mà Nhà nước đã lấy làm đường nhựa là không có căn cứ. Bởi vì, nguồn gốc đất bà H khiếu nại yêu cầu bồi thường giá trị đất và H lợi trên đất theo tài liệu năm 1983, 1994 là của cha bà H tên Ngô Văn Đ kê khai và sử dụng. Năm 1998, Ủy ban nhân dân huyện TC lấy diện tích đất nêu trên làm tuyến đường nhựa vào bệnh viện huyện Trà Cú. Kể từ khi Ủy ban nhân dân huyện TC lấy đất làm đường nhựa xong cho đến nay chưa hề thực hiện thủ tục thu hồi, hỗ trợ bồi thường giá trị đất trên cho gia đình bà cho dù gia đình bà đã nhiều lần yêu cầu bồi thường. Vì vậy, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 1156/QĐ - UBND ngày 24/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TC.

** Tại văn bản số 668/UBND-NC ngày 30 tháng 7 năm 2018 của người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TC (do ông Lê HP, chức vụ: Chủ tịch ký) ý kiến như sau:*

Ngày 24/7/2017, Ủy ban nhân dân huyện TC ban hành Quyết định số 1156/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Ngô Thị LH, với nội dung như sau:

Đối với phần diện tích đất 191,4m², bà H cho rằng năm 1998 Nhà nước đến thông báo lấy đất của gia đình để làm đường nhựa, không vận động gia đình bà Hiến là không đúng. Theo tờ trình ngày 29/8/2013 của bà H và biên

bản làm việc với Thanh tra huyện TC vào các ngày 24/3/2016, ngày 18/02/2016 bà H thừa nhận vào năm 1998 - 1999 Ủy ban nhân dân thị trấn TC có đến vận động gia đình bà Hiến đất làm lộ nhựa không bồi hoàn đất và cây ăn trái, gia đình bà đồng ý hiến. Mặt khác, kết quả tiếp xúc với những người trực tiếp vận động người dân hiến đất đều khẳng định tất cả các hộ trước đây có đất nằm trong phạm vi nắn tuyến làm lộ đều thống nhất tự nguyện hiến đất không yêu cầu Nhà nước bồi thường. Đồng thời, từ khi công trình hoàn thành đưa vào sử dụng đến trước năm 2016 thì gia đình bà H không có phát sinh tranh chấp khiếu nại.

Việc bà H yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện TC bồi thường giá trị đất diện tích 191,4m² và H lợi trên đất mà trước đây ông Ngô Văn Đ (cha bà H) đã hiến làm lộ là không có cơ sở xem xét giải quyết.

Từ những cơ sở trên, Ủy ban nhân dân huyện TC vẫn giữ nguyên quan điểm giải quyết trong Quyết định giải quyết khiếu nại số 1156/QĐ - UBND ngày 24 tháng 7 năm 2017. Ủy ban nhân dân huyện TC ban hành đúng theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại giữa các đương sự. Do người bị kiện vắng mặt nên Tòa án không tiến hành đối thoại được.

** Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh TV phát biểu ý kiến:*

Về tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: Quyết định số 1156/QĐ - UBND ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TC được ban hành đúng trình tự thủ tục, thẩm quyền và nội dung theo quy định pháp luật. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của các đương sự. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TC vắng mặt nhưng đã có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt (bút lục 145). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có văn bản ủy quyền cho anh Lê Nhựt H tham gia tố tụng (bút lục 116, 117). Căn cứ Điều 157, Điều 158 của Luật tố tụng hành chính, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[2] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Quyết định giải quyết khiếu nại số 1156/QĐ -UBND ngày 24/7/2017 (viết tắt là Quyết định số 1156/QĐ-UBND) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TC là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh TV theo khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 của Luật tổ tụng hành chính.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 25/7/2017, bà H nhận được Quyết định số 1156/QĐ - UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TC (bút lục 109). Không đồng ý với quyết định này, ngày 11/6/2018 bà H nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh TV là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[4] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 1156/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TC bị khởi kiện.

[5] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành quyết định: Sau khi nhận đơn yêu cầu của bà Ngô Thị LH về việc yêu cầu bồi thường giá trị đất và H lợi trên đất. Ngày 12/01/2017, Ủy ban nhân dân huyện TC đã ban hành công văn số 17/UBND-NC giao nhiệm vụ xác minh nội dung yêu cầu của bà H cho Thanh tra huyện TC. Trên cơ sở báo cáo kết quả kiểm tra, xác minh nội dung yêu cầu của Thanh tra huyện TC (bút lục 71, 72, 73), ngày 28/02/2017 Ủy ban nhân dân huyện TC ban hành công văn số 117/UBND-NC trả lời đơn của bà H là không có cơ sở xem xét giải quyết (bút lục 74, 75, 76). Không đồng ý với nội dung trả lời đơn của Ủy ban nhân dân huyện TC, bà H khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TC. Sau khi nhận đơn khiếu nại của bà H. Ngày 05/6/2017, Ủy ban nhân dân huyện TC ban hành thông báo số 39/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu và ban hành Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại cho Thanh tra huyện TC. Trên cơ sở báo cáo kết quả kiểm tra, xác minh nội dung khiếu nại của Thanh tra huyện TC (bút lục 92, 93, 94, 95) và tờ trình về việc giải quyết khiếu nại của Thanh tra huyện TC (bút lục 102, 103, 104), Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TC ban hành Quyết định số 1156/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của bà H là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 18, Điều 29, Điều 30, Điều 31 của Luật khiếu nại năm 2011, Điều 204 của Luật Đất đai năm 2013 và Điều 121 của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

[6] Về nội dung quyết định: Phần đất có diện tích 191,4m² bà H yêu cầu bồi thường giá trị đất và H lợi trên đất có nguồn gốc là của ông Ngô Văn Đ (cha bà H). Thời điểm trước đây do lộ đất (cũ) từ nhà ông Kim Ph đến nhà ông Võ Văn T (gồm 7 hộ dân) là tuyến đường cong nên năm 1998 Nhà nước có chủ trương nâng cấp mở rộng và nắn tuyến đường vào bệnh viện huyện Trà Cú để làm đường nhựa. Vì vậy, chính quyền địa phương kết hợp với các ban ngành chức năng huyện tổ chức vận động các hộ dân hiến đất để phóng tuyến đường lại cho con đường được thẳng. Qua vận động được các hộ dân đồng tình, không yêu cầu Nhà nước bồi thường, trong đó có hộ ông Ngô Văn Đ (cha bà H) hiến một phần diện tích 252,1m² đất để làm đường. Tuy nhiên, khi nắn tuyến đường để thi công làm đường thì phần đất mà ông Đại hiến chỉ

sử dụng làm đường với diện tích 191,4m², phần diện tích còn lại giáp lộ đất cũ là 60,7m². Phần diện tích đất này, Ủy ban nhân dân huyện TC đã xem xét cấp quyền sử dụng đất cho bà H (bút lục 26, 27).

[7] Bà H cho rằng, năm 1998 Nhà nước đến thông báo lấy đất của gia đình bà làm đường nhựa, không vận động gia đình bà Hiến đất là không đúng. Bởi vì, theo tờ trình ngày 29/8/2013 của bà H (bút lục 39), biên bản làm việc với Thanh tra huyện TC vào các ngày 18/02/2016 (bút lục 40, 41) và ngày 24/3/2016 (bút lục 50, 51) bà H thừa nhận “Vào năm 1998-1999 Ủy ban nhân dân thị trấn TC có đến vận động gia đình bà Hiến đất và cây ăn trái để làm đường nhựa không bồi hoàn đất và cây ăn trái gia đình bà đồng ý hiến”. Mặt khác, kết quả tiếp xúc với những người trực tiếp vận động người dân hiến đất đều khẳng định tất cả các hộ trước đây có đất nằm trong phạm vi nấn tuyến làm lộ đều thống nhất tự nguyện hiến đất không yêu cầu Nhà nước bồi thường. Đồng thời, từ khi công trình hoàn thành đưa vào sử dụng đến trước năm 2016 thì gia đình bà H không có phát sinh tranh chấp khiếu nại gì (bút lục 42, 43, 46, 47).

[8] Từ những nhận định trên, xét thấy Quyết định giải quyết khiếu nại số 1156/QĐ - UBND ngày 24/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TC được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và nội dung theo quy định pháp luật. Vì vậy, không có căn cứ để xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H. Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bà H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do bà H thuộc diện người cao tuổi theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên bà H được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 18, Điều 29, Điều 30, Điều 31 của Luật khiếu nại năm 2011; Điều 204 của Luật đất đai năm 2013; Điều 121 của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị LH về việc yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 1156/QĐ-UBND ngày 24/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TC .

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Ngô Thị LH được miễn nộp án phí. Hoàn trả cho bà Ngô Thị LH số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0018154 ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TV.
- Cục THADS tỉnh TV.
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Lực